

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 3033/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 05 tháng 10 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính đặc thù thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 128/TT-STP ngày 24 tháng 9 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính đặc thù thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (có Danh mục đính kèm).

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp hướng dẫn các Sở, ban, ngành chuyên môn thuộc tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện việc rà soát, đánh giá và xây dựng Phương án kiến nghị Đơn giản hóa thủ tục hành chính đặc thù của tỉnh, nhóm thủ tục hành chính ban hành tại Kế hoạch số 2048/KH-UBND ngày 24/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện việc rà soát, đánh giá cụ thể từng thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành theo đúng nội dung, thời gian hướng dẫn của Sở Tư pháp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

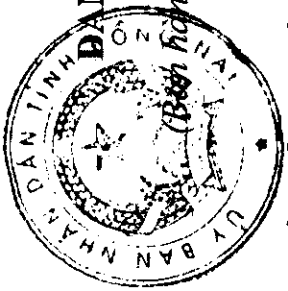
**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (BTP);
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ THỰC HIỆN  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**  
Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2015  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**A. THỦ TỤC CẤP TỈNH (SỐ)**

| Số TT     | Tên thủ tục hành chính   | Cơ quan thực hiện           | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú |
|-----------|--|-----------------------------|--|---------|
| <b>I</b>  | <b>Lĩnh vực Đất đai</b>  |                             |  |         |
| 1         | Thủ tục Thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư không nhằm mục đích sản xuất kinh doanh | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.   |         |
| 2         | Thủ tục Gia hạn hiệu lực văn bản thỏa thuận địa điểm                             | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo tại Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai. |         |
| <b>II</b> | <b>Lĩnh vực Đầu tư</b>   |                             |  |         |
| 1         | Thủ tục Thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư nhằm mục đích sản xuất kinh doanh       | Sở kế hoạch và Đầu tư       | - Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.   |         |
| 2         | Thủ tục Gia hạn hiệu lực văn bản thỏa thuận địa điểm                             | Sở kế hoạch và Đầu tư       | - Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo tại Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày                                   |         |

|   |   |                          |   |  |
|---|---|--------------------------|---|--|
|   |   |                          | 17/4/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai.   |  |
| <b>III Lĩnh vực Ngoại giao</b>                    |   |                          |   |  |
|   |   |                          |   |  |
| 1   | Thủ tục Đoàn vào nước ngoài.                                  | Sở Ngoại vụ              | - Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 05/7/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh Đồng Nai;<br>- Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo tại Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 05/7/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai.                  |  |
| 2   | Thủ tục Đoàn ra nước ngoài (việc riêng)                       | Sở Ngoại vụ              | - Quyết định số 70/2013/QĐ-UBND ngày 18/11/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định tổ chức và quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai.<br>- Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 07/10/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định tổ chức và quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai ban hành tại Quyết định số 70/2013/QĐ-UBND ngày 18/11/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai. |  |
| 3   | Thủ tục Đoàn ra nước ngoài (việc công)                        | Sở Ngoại vụ              |   |  |
| <b>IV Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</b> |   |                          |   |  |
| 1   | Thủ tục Đăng ký tham gia giải thưởng chất lượng tỉnh Đồng Nai | Sở Khoa học và Công nghệ | - Quyết định số 52/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2010 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định giải thưởng chất lượng tỉnh Đồng Nai;<br>- Quyết định số 39/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giải thưởng chất lượng tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 52/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8   |  |

